CTCP Viglacera Đông Triều (UPCOM: DTC)

FireAnt

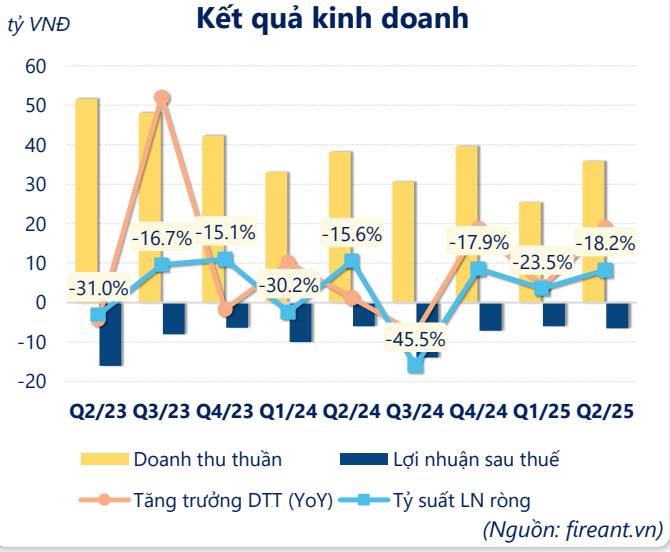
Ngày 30/06/2025	6,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	36.2%		**42.2%**

ROE (Q2/25): -191% | +/- YoY ▼ 130%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	35.8 tỷ VNĐ	▲ 10.3 ▲ 40.6%	▼ 2.40 ▼ 6.2%
LN gộp	-2.48 tỷ VNĐ	▼ 1.11 ▼ 81.1%	▼ 1.39 ▼ 128%
LN thuần	-6.52 tỷ VNĐ	▼ 0.56 ▼ 9.3%	▼ 0.67 ▼ 11.4%
LN sau thuế	-6.54 tỷ VNĐ	▼ 0.57 ▼ 9.5%	▼ 0.58 ▼ 9.7%

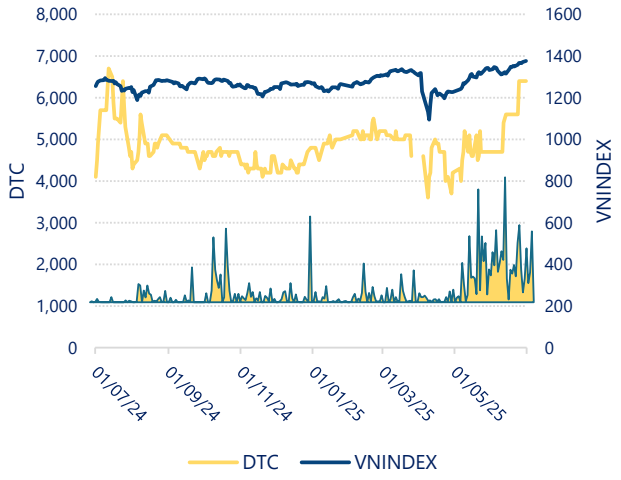
	6T 2025	YoY
DT thuần	61.3 tỷ VNĐ	▼ 9.90 ▼ 13.9%
LN gộp	-3.85 tỷ VNĐ	▲ 2.50 ▲ 39.4%
LN thuần	-12.5 tỷ VNĐ	▲ 3.50 ▲ 22.3%
LN sau thuế	-12.5 tỷ VNĐ	▲ 3.40 ▲ 21.4%

Kết quả kinh doanh



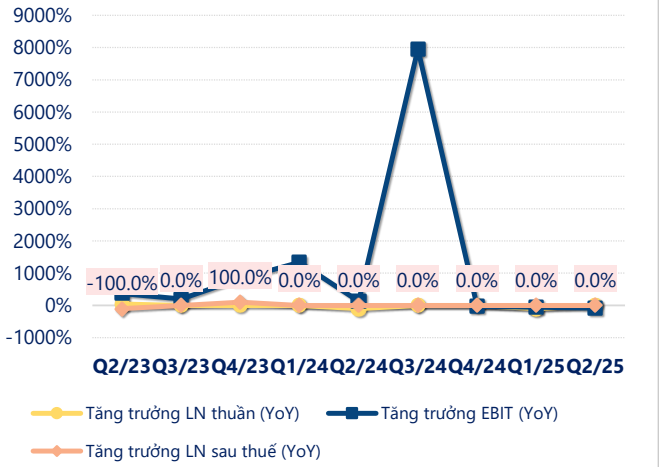
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



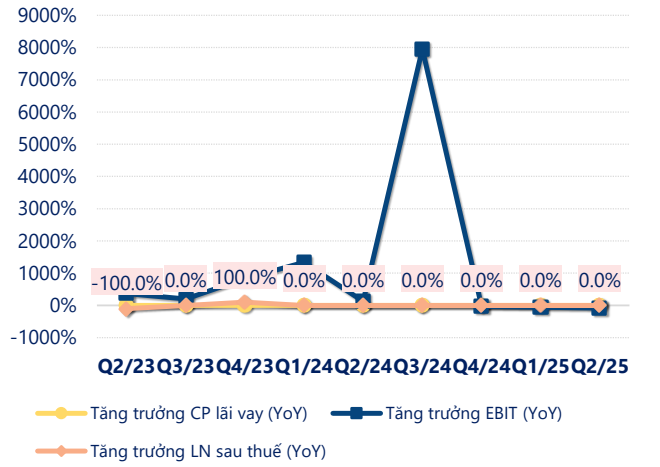
CTCP Viglacera Đông Triều (UPCOM: DTC)

Tăng trưởng lợi nhuận



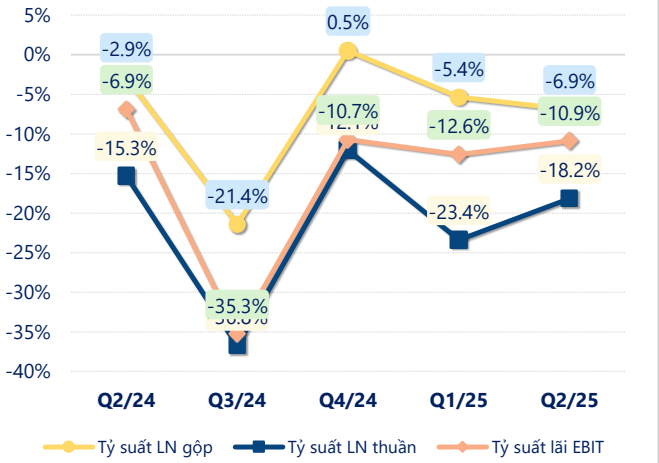
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



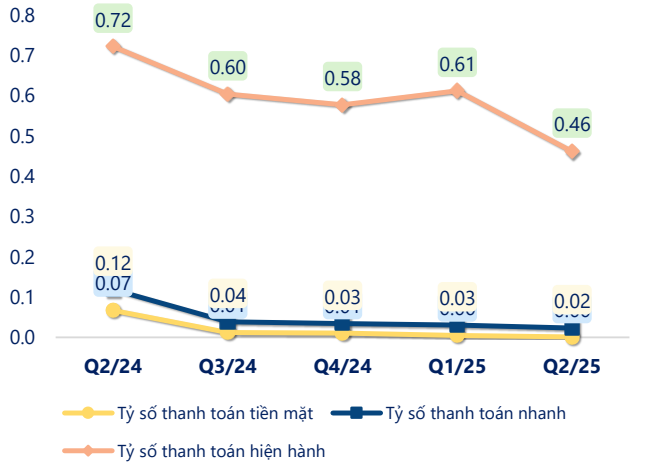
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



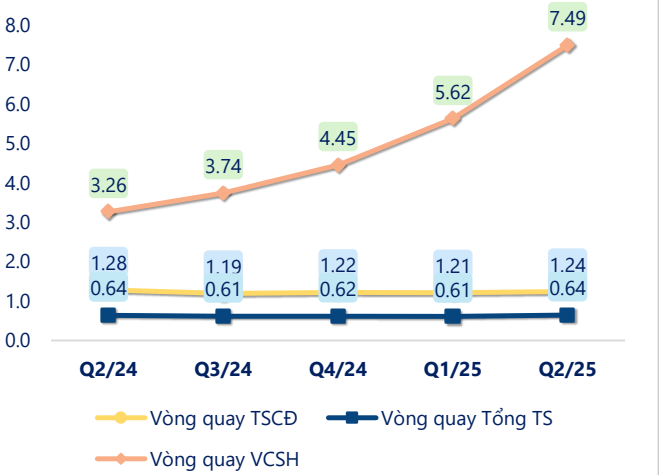
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



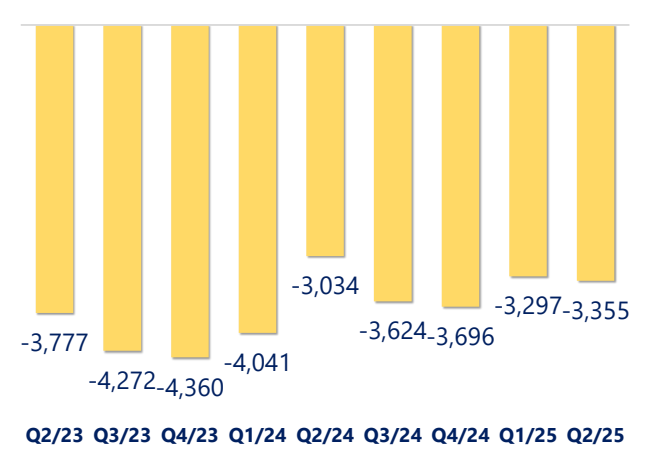
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

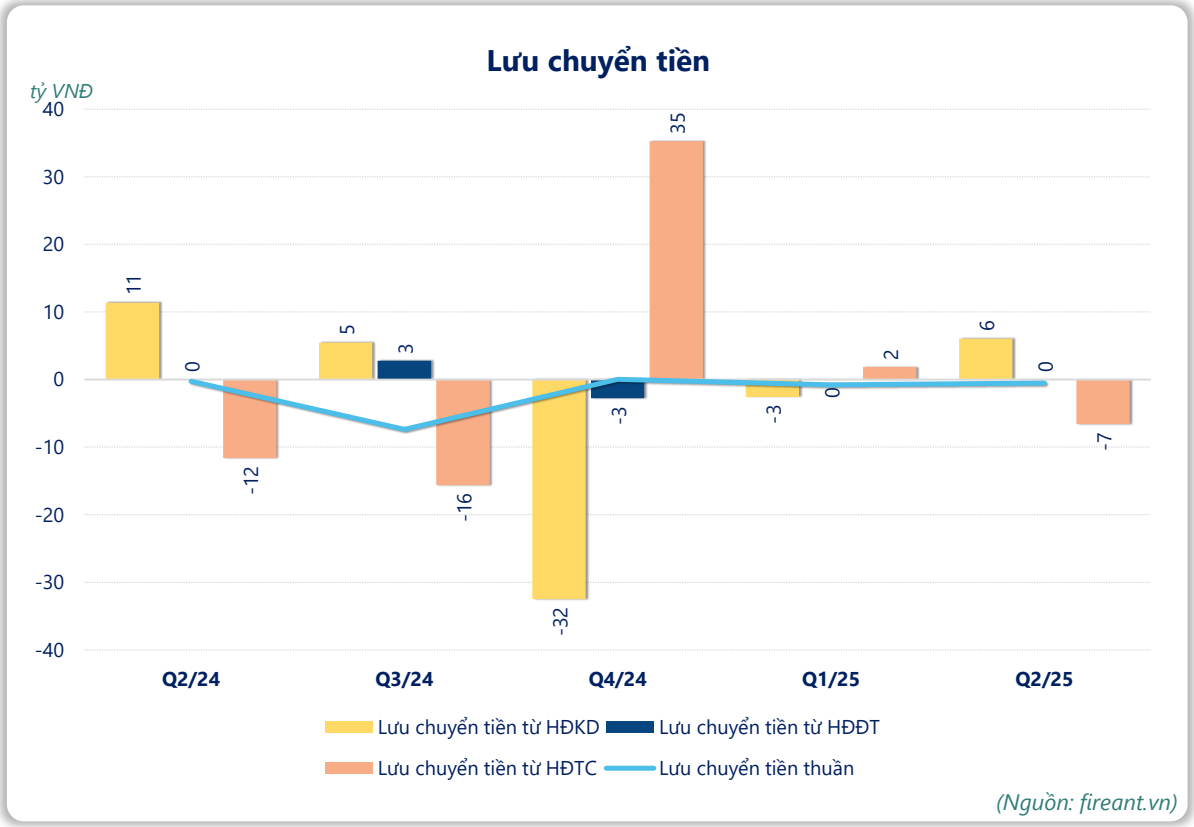


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Viglacera Đông Triều (UPCOM: DTC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**35.8**	**38.2**	**-6.2%**	**61.3**	**71.2**	**-13.9%**
Giá vốn hàng bán	38.3	39.3	-2.5%	65.2	77.6	-16.0%
Lợi nhuận gộp	-2.48	-1.09	-128%	-3.85	-6.35	39.4%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.07	-72.5%	0.03	0.09	-67.7%
Chi phí TC	2.63	3.33	-20.9%	5.40	6.94	-22.2%
Chi phí lãi vay	2.63	3.33	-20.9%	5.40	6.94	-22.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.05	0.04	18.3%	0.10	0.07	40.9%
Chi phí QLDN	**1.37**	**1.47**	**-6.6%**	**3.16**	**2.79**	**13.5%**
LN thuần từ HĐKD	-6.52	-5.85	-11.4%	-12.5	-16.0	22.3%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**-0.11**	**80.8%**	**-0.04**	**0.13**	**-128%**
LN trước thuế	-6.54	-5.96	-9.7%	-12.5	-15.9	21.4%
Lợi nhuận sau thuế	**-6.54**	**-5.96**	**-9.7%**	**-12.5**	**-15.9**	**21.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-6.54**	**-5.96**	**-9.7%**	**-12.5**	**-15.9**	**21.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)